

Bản án số: 93/2022/HS-PT

Ngày: 26-05-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2022/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng nghị:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1984 tại Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị L, sinh năm 1955; vợ Trương Thị V, sinh năm 1994 và có 01 người con sinh năm 2013; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2019/HS-ST ngày 15-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HS-ST ngày 17-4-2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2019/HSST ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An buộc chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm tù.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/HSST ngày 26-9-2003 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 25/2006/HSPT ngày 27-3-2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” .

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPVPHC ngày 12-3-2018 của Công an xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An, đã xử phạt tiền với mức 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã nộp phạt).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-8-2021 đến ngày 14-8-2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Thị Yến N (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1999 tại Long An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã M, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công S, sinh năm 1980 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1978; trước đây sống chung như vợ chồng với Lê Minh Ch và có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐXPVP ngày 03-7-2021 của Công an xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với mức 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12-8-2021 cho đến nay (trong vụ án khác). Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Bị cáo Trần Phát T1.

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người bị hại:*

1. Ông Lê Minh P, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp BH, xã LT, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

2. Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp GT, xã BT, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Bà Trần Kim Hạnh T2, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Số 81/17B đường C, phường A, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hồ Thị Mỹ Ch1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thanh Vân Th1, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Ấp T, xã THT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Nguyễn Kim H2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Số 46/32 đường TK, phường 1, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

4. Ông Trần Văn Th2, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Ấp CN, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

5. Bà Nguyễn Thị Th3, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp 3, xã M, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

6. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1947. Nơi cư trú: Ấp 4, xã M, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 09-8-2021, các bị cáo Phạm Văn H, Đặng Thị Yến N đang ở tại nhà nghỉ Ngọc Sương, địa chỉ: Số 203/18 Quốc lộ 62, phường A, thành phố Tân An, tỉnh Long An, do cả hai đều nghiện ma túy nên bị cáo H đi tìm tài sản để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo H nói với bị cáo N là “đi làm”, bị cáo N hiểu là bị cáo H đi trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo H một mình điều khiển xe mô tô hiệu Max màu đen (không rõ biển số, không giấy tờ) đi vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An. Khi đến công trình xây dựng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), địa chỉ: Số 319 đường Hùng Vương nối dài, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo H đậu xe bên ngoài và leo qua tường rào bê tông công trình đi vào bên trong, bị cáo H phát hiện có Nều xe mô tô đang dựng, có người đang ngủ gần đó, xe không người trông coi. Bị cáo H đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59 của ông Phạm Văn T1 để cạnh thùng container (nơi Ban quản lý công trình nghỉ ngơi), xe không khóa cổ, lén lút lấy và dẫn xe mô tô ra mở cửa cổng của công trình được cột bằng dây kẽm (không có khóa) rồi để xe ở phía trước bên trái cổng công trình. Sau đó tiếp tục đi vào nơi để xe mô tô, đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen biển số 62G1-224.60 của ông Lê Minh P, do có khóa cổ nên bị cáo H dùng chân đạp gãy khóa cổ xe, lén lút dẫn xe ra khỏi cổng công trình rồi cất giấu trong bụi rậm trên đường số 22 khu dân cư Đồng Tâm thuộc phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Sau khi trộm hai xe mô tô, bị cáo H đi bộ đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59 vừa trộm được nổ máy (do ổ khóa bị hỏng) điều khiển về nhà nghỉ Ngọc Sương rước bị cáo N quay lại công trình nơi cất giấu hai xe vừa trộm. Bị cáo H kêu bị cáo N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59, bị cáo H điều khiển xe mô tô hiệu Max về phòng trọ số 01, nhà trọ địa chỉ: số 1B đường Lê Hữu Nghĩa, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thanh Vân thuê. Bị cáo H tháo biển số xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59 và thay biển số 62K5- 0650 (biển số 62T1-038.59 bị cáo H mang đi vứt ở đâu không nhớ). Đến sáng cùng ngày, bị cáo H kêu bị cáo

N tìm người bán xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ đã trộm được.

Bị cáo N liên lạc qua Zalo với người tên Tất (không rõ nhân thân) gửi hình ảnh xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59 nhờ người tên Tất tìm người mua xe. Sau đó, người tên Tất giới thiệu bị cáo N bán xe tại tiệm sửa xe Phát Đạt, địa chỉ: số 594 Quốc lộ 1, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Bị cáo H điều khiển xe mô tô Sirius trộm được chở bị cáo N đến bán xe cho chủ tiệm là bị cáo Trần Phát T1 với giá 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng), các bị cáo H và N đi bộ về nhà trọ tại phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo H đi bộ đến vị trí cất giấu xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen biển số 62G1-224.60, rút dây điện ổ khóa xe và điều khiển về nhà trọ. Bị cáo H tháo biển số xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen biển số 62G1-224.60 thay vào biển số 62B1-027.63. Bị cáo H mở cốp xe phát hiện bên trong cốp có 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh - trắng có chữ “CHÍ THÀNH V.N” phía sau và chữ “POWER S-SPEED SUPERIOR PROTECTION” ở hai bên; 01 (một) ví da màu nâu; bên trong ví da có 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Minh P. Bị cáo H cất biển số, mũ bảo hiểm và giấy tờ trong phòng trọ còn ví da bị cáo H sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 10-8-2021, bị cáo H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen đã thay biển số 62B1-027.63 bán cho bị cáo T1 với giá tiền là 7.100.000 đồng (bảy triệu, một trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền bán 02 (hai) xe mô tô trộm được là 9.600.000 đồng (chín triệu, sáu trăm nghìn đồng), bị cáo H tiêu xài cá nhân còn lại số tiền 3.970.000 đồng (ba triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11-8-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra tại phòng trọ của các bị cáo H và N phát hiện biển số 62G1-224.60; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh - trắng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Lê Minh P và 01 (một) ví da bị cáo H đang giữ trong người; bên trong ví da có số tiền 3.970.000 đồng (ba triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan Công an, bị cáo H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Bị cáo N khai nhận hành vi giúp sức cho bị cáo H trong việc lấy trộm xe mô tô Sirius và tìm người bán xe. Bị cáo T1 khai nhận có mua 02 lần là hai xe mô tô của bị cáo H và biết rõ là xe mô tô do trộm cắp mà có. Sau khi mua hai xe mô tô, bị cáo T1 thay đổi màu xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen thành màu đen và thay biển số xe thành 63B3-169.91 với mục đích sử dụng làm phương tiện cá nhân sử dụng tránh để không ai phát hiện.

Quá trình điều tra, bị cáo H còn khai nhận đã thực hiện 01 vụ trộm tại phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An như sau: Khoảng 02 giờ ngày 20-7-2021, bị cáo H đi bộ vòng quanh trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Tân An, tỉnh Long An nhằm tìm tài sản là xe mô tô để trộm cắp mang đi bán lấy tiền

tiêu xài. Khi đi đến nhà trọ địa chỉ: số 23/14 đường Nguyễn Văn Tiếp, phường 5, thành phố Tân An, tỉnh Long An, bị cáo H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu FUSIN màu đỏ-trắng, biển số 62P1-9355 đậu ở phía trước phòng trọ số 1 của bà Trần Kim Hạnh Tiên. Lúc này, các phòng trọ đóng cửa, xe mô tô trên không người trông coi nên bị cáo H lén lút đi đến vị trí xe mô tô dẫn ra đến khu vực cổng nhà trọ, nối dây điện ổ khóa xe rồi nổ máy tẩu thoát về nhà trọ địa chỉ: Số 1B đường Lê Hữu Nghĩa, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. Khi về đến nhà trọ, bị cáo H tháo biển số xe mô tô 62P1-9355 và thay vào biển số 62FC-0825, biển số 62P1-9355 bị cáo H mang đi vứt (không nhớ vị trí). Sau đó, bị cáo H sử dụng xe mô tô biển số 62FC-0825 làm phương tiện đi lại đến ngày 02/8/2021 thì bị tạm giữ do liên quan đến hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An của bị cáo N và bị cáo N đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An khởi tố bị can ngày 12-8-2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Việc thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu đen không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (một) biển số xe 62G1-224.60 (thu hồi lại được biển số) là của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen bị mất trộm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, không kiểm tra tình trạng bên trong (mất biển số 62T1-038.59 không thu hồi lại được biển số); 01 (một) biển số xe 62K5-0650 cũ đã qua sử dụng gắn vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ khi mang đi bán; 01 (một) biển số xe 62B1-027.63 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe 63B3-169.91 cũ đã qua sử dụng; 01 (một) ví da màu nâu có chữ TOMMY cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh trắng có chữ “CHÍ THÀNH V.N” phía sau và chữ “POWER S-SPEED SUPERIOR PROTECTION” ở hai bên cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Minh P; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Minh P; tiền Việt Nam 3.970.000đ (ba triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô FUSIN màu đỏ-trắng, biển số 62P1-9355, số máy: RRRFS152FMH-375337, số khung RRRDCH9RRAD-375337.

Đối với xe mô tô Max màu đen không biển số, bị cáo H sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản đã cho bạn tên P (không rõ nhân thân) nên không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 158/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận về giá trị của tài sản như sau: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen biển số 62G1-224.60 có giá trị là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng); 01 (một) ví da màu nâu có chữ TOMMY có giá trị là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh - trắng có chữ “CHÍ THÀNH V.N” phía sau và chữ “POWER S-SPEED SUPERIOR PROTECTION” ở hai bên có giá trị là 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59 có giá trị là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 183/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của thành phố Tân An, tỉnh Long An kết luận về giá trị xe mô tô nhãn hiệu FUSIN màu đỏ-trắng, biển số 62P1-9355 có giá trị là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản trong các vụ trộm cắp tài sản mà bị cáo H thực hiện là 36.040.000 đồng (ba mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 82/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Toà án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H và Đặng Thị Yến N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Trần Phát T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng: Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Tiền Việt Nam là 3.970.000 đồng (Ba triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Áp dụng: Khoản 1, Điều 173; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Yến N 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 323; Điều 50; Điểm g khoản 1 Điều 52; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền bị cáo Trần Phát T1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17-01-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An ban hành Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKSLA, kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về tội danh đối với bị cáo Đặng Thị Yến N và áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Phạm Văn H, cụ thể: Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Yến N 09 (chín) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 5.630.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên kháng nghị.

- Các bị cáo H, N thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử và không có ý kiến gì đối với kháng nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo N

thừa nhận, khi H nói “đi làm” N biết là H đi tìm tài sản của người khác để trộm cắp nhưng N không tham gia hay bàn bạc gì với H về trộm tài sản của ai hay tài sản đó ở đâu. Sau khi bị cáo H chiếm đoạt được xe mang đi cất giấu thì bị cáo N mới cùng bị cáo H đến điều khiển xe về nhà trọ và sau đó tìm chỗ tiêu thụ xe giúp bị cáo H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thực hiện đúng quy định của pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Lời khai nhận của các bị cáo H và N tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trần Phát T1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật. Riêng đối với hành vi của bị cáo Đặng Thị Yến N, về ý thức biết bị cáo H đi trộm tài sản nhưng bị cáo N không phản ứng gì và cũng không thể hiện sự thống nhất ý chí phạm tội với bị cáo H. Khi bị cáo H thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo N đến và cùng bị cáo H điều khiển xe về nhà trọ và sau đó tìm người tiêu thụ xe. Như vậy, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” không là đồng phạm với bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản” như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo N. Về mức hình phạt 09 tháng tù án sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là tương xứng.

Mặt khác, trong vụ án này bị cáo T1 đã sử dụng số tiền 9.600.000 đồng để mua hai xe mô tô do bị cáo H phạm tội mà có. Số tiền này, H đã tiêu xài cá nhân, còn lại 3.970.000 đồng, hiện số tiền này Cơ quan thi hành án đang quản lý. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số tiền 9.600.000 đồng mà bị cáo T1 dùng vào việc phạm tội phải bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Cấp sơ thẩm xét xử chỉ tuyên tịch thu số tiền 3.970.000 đồng từ bị cáo H để sung ngân sách Nhà nước mà không buộc bị cáo H phải nộp tiếp số tiền 5.630.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước là thiếu sót, vi phạm trong áp dụng pháp luật hình sự.

Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Yến N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị Yến N 09 tháng tù. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 5.630.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Phản tranh luận: Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo H và N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại đề các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị trong thời hạn, được pháp luật quy định tại Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét, lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Văn H và Đặng Thị Yến N tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận rằng: Trong 02 ngày 20-7 và 09-8-2021, bị cáo H lợi dụng đêm tối, chủ sở hữu tài sản cảnh giác trong việc trông coi, quản lý tài sản là xe mô tô, nên đã lén lút chiếm đoạt 03 xe mô tô cụ thể: Tại địa chỉ nhà trọ số 23/14, đường Nguyễn Văn Tiếp, phường 5, thành phố Tân An, một xe mô tô hiệu FuSin biển số 62P1-9355 của bà Trần Kim Hạnh Tiên trị giá 3000.000 đồng và công trình xây dựng Ngân hàng Thương mại Sài Gòn thương tín, địa chỉ số 319, đường Hùng Vương nối dài, phường 6, thành phố Tân An 02 mô tô gồm: một xe nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius màu đen-đỏ, biển số 62T1-038.59 của ông Phạm Văn T1 giá trị 8.000.000 đồng và một xe nhãn hiệu Honda, số loại Airblade màu xanh-bạc-đen biển số 62G1-224.60 của ông Lê Minh P giá trị 25.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo N tìm nơi tiêu thụ và cùng bị cáo H đi bán xe mô tô biển số 62T1-038.59 cho bị án Trần Phát T1 với giá 2.500.000 đồng, xe mô tô biển số 62G1-224.60 bị cáo H bán cho T1 với giá là 7.100.000 đồng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị án T1 biết rõ tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nhưng vẫn tiêu thụ, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, án sơ thẩm đã xét xử bị cáo H và bị án T1 về tội danh và điều luật trên là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An thấy rằng:

[3.1] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo N: Tại nhà trọ, bị cáo N biết bị cáo H đi trộm tài sản của người khác khi nghe bị cáo H nói “đi làm”, nhưng trước đó giữa bị cáo N với bị cáo H không hứa hẹn trước hay bàn bạc gì về việc sẽ trộm cắp tài sản của ai, ở đâu và bằng cách nào. Hơn nữa, trong vụ án này, hành vi chiếm đoạt xe mô tô của bị cáo H tại công trình xây dựng đã hoàn thành khi bị

cáo H dịch chuyển xe ra khỏi công của công trình. Bị cáo N tìm nơi tiêu thụ và cùng bị cáo H đi bán xe mô tô biển số 62T10-038.59 cho bị án T1. Do đó, hành vi của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm với bị cáo H là không đúng tội danh bị cáo phạm tội. Mức hình phạt 09 tháng tù cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo N là tương xứng. Vì vậy, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đối với bản án sơ thẩm về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo N là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3.2] Trong vụ án này, bị án T1 sử dụng số tiền vào việc phạm tội là 9.600.000 đồng, bị cáo H là người hưởng lợi số tiền này do đã bán 02 xe mô tô có được do phạm tội mà có cho bị án T1. Căn cứ vào điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, phải buộc bị cáo H nộp lại toàn bộ số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước. Nhưng án sơ thẩm chỉ tuyên tịch thu sung vào ngân sách số tiền 3.970.000 đồng do bị cáo H nộp lại, còn lại số tiền 5.630.000 đồng cấp sơ thẩm không buộc bị cáo H tiếp tục nộp là thiếu sót, nên cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền trên. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An như đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo N và biện pháp tư pháp đối với bị cáo H.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn H và Đặng Thị Yến N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An về phần tội danh; điều luật áp dụng đối với bị cáo Đặng Thị Yến N và phần áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo Phạm Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Yến N phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Yến N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12-8-2021.

- Áp dụng: Các điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp số tiền 5.630.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng: các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn H, Đặng Thị Yến N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND thành phố Tân An (02);
- VKSND thành phố Tân An (01);
- CQĐT Công an thành phố Tân An (01);
- Chi cục THADS thành phố Tân An (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm